

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v Đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bảo Ngân

Bà Trần Thị Diễm Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh- Thạnh, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Lễ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 07 năm 2021 về tranh chấp: Đòi lại tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự

Nguyên đơn: ông Tạ Công T (C), sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp P, thị trấn A, huyện V, Tp Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1969; ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: ấp P, thị trấn T, huyện V, Tp Cần Thơ.

(Nguyên đơn ông T, bị đơn ông T1 có mặt; bà G có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Tạ Công T trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 07/5/2021 ông có bán 50 chỉ vàng 24k, loại 9999, tại tiệm vàng Duy T1, địa chỉ số 2995 +2997, ấp P, thị trấn T, huyện V, Tp Cần Thơ, giao dịch cụ thể hai lần: Lần 1 ông bán 45 chỉ vàng 24k, loại 9999, bà G trả tiền cho ông là 232.650.000đ, lần 2 ông tiếp tục đưa và bán thêm là 05 chỉ vàng cùng loại 24k, loại

9999, nhưng lần này bà G không trả tiền cho ông, bà G cho rằng ông chỉ có đưa cho bà là 45 chỉ vàng 24k, loại 9999, chứ không phải 50 chỉ vàng 24k, hai bên cự cãi và phát sinh tranh chấp, ông có yêu cầu bà G trích xuất camera, thì bà G chỉ cho ông xem việc giao dịch 45 chỉ vàng, còn đoạn giao dịch 05 chỉ vàng thì ông không được xem.

Nay ông yêu cầu bà G và T phải trả lại cho ông số vàng là 05 chỉ vàng 24k, loại 9999 hoặc trả tiền cho ông theo giá trị thị trường của 05 chỉ vàng 24k, loại 9999.

Bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày: Ông đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tiệm vàng T1, vào lúc 08h ngày 07/5/2021 ông Tạ Công T có đến tiệm vàng của ông để bán số vàng là đúng, nhưng chỉ có bán 45 chỉ vàng và ông đã nhận vàng và đưa tiền cho ông T đủ số vàng 45 chỉ vàng 24k, loại 9999 cho ông T rồi, giá vàng thời điểm là 5.170.000đ/chỉ, 45 chỉ vàng, thành tiền là 232.650.000đ, hai bên đã giao nhận vàng và thanh toán tiền xong, ông T ra về. Đến khoảng 10h cùng ngày ông T quay trở lại tiệm vàng và nói ông đưa tiền thiếu, còn lại 05 chỉ vàng nữa chưa đưa, nên ông yêu cầu đưa thêm tiền 05 chỉ vàng nữa, ông T cho rằng ông T bán tổng cộng là 50 chỉ vàng, nhưng tiệm vàng trả tiền chỉ có 45 chỉ. Ông cũng đã trích xuất camera xem lại và cũng cho ông T xem nhưng cũng chỉ xác định ông T bán chỉ có 45 chỉ vàng 24k, loại 9999, cùng bán tiệm vàng và cùng chứng kiến sự việc có mẹ ông là bà Nguyễn Thị Hồng G cũng chứng kiến trực tiếp việc mua bán với ông Tạ Công T.

Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông không đồng ý trả lại 05 chỉ vàng 24k, loại 9999 hoặc trả thêm tiền cho ông Tạ Công T.

Bà Nguyễn Thị Hồng G: Là mẹ ruột của ông T, có lời trình bày tương đồng và thống nhất với ông Nguyễn Duy T, không đồng ý trả 05 chỉ vàng hoặc giá trị 05 chỉ vàng cho ông T.

Phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa:

Ông T: Giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và yêu cầu bị đơn ông T và bà G phải có trách nhiệm trả số vàng 05 chỉ vàng hoặc giá trị của 05 chỉ vàng tại thời điểm hiện tại là: $5.200.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 5 \text{ chỉ} = 26.000.000\text{đ}$ (hai mươi sáu triệu đồng) và khoản lãi phát sinh.

Ông T: Giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, không thay đổi, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi không có chứng cứ chứng minh việc nguyên đơn đưa 05 chỉ vàng 24k, loại 9999 cho bị đơn, còn việc bán 45 chỉ vàng 24k, loại 9999 của ông T thì các bên đã giao nhận và bị đơn đã trả đủ tiền, các đương sự cũng không ai tranh chấp vấn đề đó nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp đòi lại tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên cần đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa bà G vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bà G.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Công T, Hội đồng xét xử nhận thấy, vào ngày 07/5/2021 ông T có đến tiệm vàng T1 để bán số vàng 24k, loại 9999, ông T cho rằng ông đưa và bán tổng cộng là 50 chỉ vàng 24k, loại 9999, nhưng phía tiệm vàng T1 chỉ đưa tiền cho ông giá trị là 45 chỉ vàng 24k, loại 9999, số tiền là 232.650.000đ, là thiếu của ông là 05 chỉ vàng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa, bị đơn đều không thừa nhận, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nhưng cũng không đủ cơ sở để xác định nguyên đơn vào ngày 07/5/2021 bán số lượng vàng tại tiệm vàng T1 là 50 chỉ vàng. Nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, theo qui định tại Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Lỗi là của nguyên đơn, nên nguyên đơn phải chịu án, nhưng nguyên đơn thuộc diện người cao tuổi được miễn toàn bộ tiền án phí.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục, cũng như đề xuất về nội dung là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, 91, 92, khoản 4 Điều 189, Điều 227, 228, khoản 1 và khoản 3 Điều 338 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Công T, về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Minh G và ông Nguyễn Duy T1 có trách nhiệm trả lại số vàng 05 chỉ vàng 24k, loại 9999 hoặc giá trị của 05 chỉ vàng là: 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng) vì không đủ cơ sở.

2. Về án phí: Ông Tạ Công T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí, ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 646.000đ, theo biên lai thu tiền số 010874, ngày 05/7/2021, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc trích sao án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;”.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS TP Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Cương Lĩnh